

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 17-01-2023  
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Trúc Linh

2. Ông Nguyễn Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 560/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Kim T**, sinh năm 1967; Trú tại: Số A, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bi đơn: Ông **Phạm Văn M**, sinh năm 1966; Trú tại: Số A, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Võ Kim T trình bày:**

Bà T và ông Phạm Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào năm 1987. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu; sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung và hay cãi nhau. Bà T và ông M đã tìm nhiều cách để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Do không còn tình cảm với ông M nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Phạm Văn M, bà T không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Nhật A, sinh năm 1988 và Phạm Nhật K, sinh năm 1999, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản làm việc ngày 06/01/2023, ông Phạm Văn M trình bày:***

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, do bà T tự ý đi làm đơn yêu cầu ly hôn nên ông M không có ý kiến trình bày gì và đề nghị không đến Tòa án để giải quyết vụ án, yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, không có khiếu nại gì về sau.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà T và ông M đã đến mức trầm trọng, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông M. Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Nhật A, sinh năm 1988 và Phạm Nhật K, sinh năm 1999, đã trưởng thành không xét đến. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận; nợ chung: Không có nên không xét đến.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Kim T, bị đơn ông Phạm Văn M có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông M là phù hợp với Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Phạm Văn M có nơi cư trú tại ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre vào năm 1987 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T, sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Tại biên bản làm việc ngày 06/01/2023; ông M từ chối trình bày ý kiến và đề

ngiht được vng măt tạt Tũa ỏn. Đũ đũ cho thỏy ỏng M đũ từ bỏ mỏi quan hệ hũn nhũn nỏy, khũng thũ hiũn đũc mong muũn đũc đũn tũ vữ chũng. Bỏn thũn bũ T vũn cũng quyũt giữ nguyũn yũu cầu ly hũn vữi ỏng M. Chũng tỏ viũc hàn gũn tũnh cỏm cho bũ T vũ ỏng M khũng cú kũt quỏ, mũu thũn trong cuũc sũng vữ chũng của bũ T vũ ỏng M đũ đũn mũc trũm trũng, đũi sũng chũng khũng thũ kũo dũi, mũc đũch hũn nhũn khũng đũt đũc, vi phỏm nghiũm trũng quyũn vũ nghiũa vữ vữ chũng. Hũi đũng xũt xử quyũt đũnh chỏp nhũn yũu cầu ly hũn của bũ T đũi vữi ỏng M lỏ phũ hũp quy đũnh phỏp lũt. Bũ T vũ ỏng M tũt nguyũn khũng yũu cầu cỏp dũng giữa vữ vũ chũng sau ly hũn nũn ghi nhũn.

[4] Vũ con chũng: Bũ T vũ ỏng M cú 02 con chũng lỏ Phạm Nhũt A, sinh nỏm 1988 vũ Phạm Nhũt K, sinh nỏm 1999, đũ trũng thũn nũn khũng xũt đũn.

[5] Vũ tũi sỏn chũng: Hỏi bũn tũt thũa thũn nũn khũng xũt đũn.

[6] Vũ nữ chũng: Bũ T khỏi khũng cú; ỏng M vũng măt khũng cú lữi trũnh bũy nũn khũng cú cữ sữ xũm xũt.

[7] Vũ ỏn phũ:

- ỏn phũ Hũn nhũn vũ gia đũnh sữ thỏm bũ T phỏi chũi theo quy đũnh.

Vũ cỏc lũ trũn;

#### **QUYũT ĐũNH:**

- Cỏn cũr vỏo cỏc Đũu 56; 81; 82; 83; 84 của Lũt Hũn nhũn vũ gia đũnh;

- Cỏn cũr vỏo kỏuỏn 1 Đũu 28, đũiũm a kỏuỏn 1 Đũu 35; đũiũm a kỏuỏn 1 Đũu 39; Đũu 147; Đũu 227; Đũu 228; kỏuỏn 1 Đũu 273; Đũu 278 của Bũ lũt Tũ tũng dũn sữ nỏm 2015;

- Cỏn cũr vỏo Đũu 26 Nghiũ quyũt sũ 326/2016/UBTVQH14 ngỏy 30/12/2016 của Ủy bũn Thũng vữ Quũc Hũi quy đũnh vũ mũc thu, miũn, giỏm, thu, nũp, quỏn lý vũ sữ dũng ỏn phũ vũ lũ phũ Tũa ỏn;

Tũyũn xử:

1. Chỏp nhũn yũu cầu ly hũn của bũ Vũ Kim T đũi vữi ỏng Phạm Vũn M. Bũ Vũ Kim T đũc ly hũn vữi ỏng Phạm Vũn M. Quan hệ hũn nhũn giữa bũ Vũ Kim T vũ ỏng Phạm Vũn M chỏm đũt kũ từ khi bỏn ỏn cú hiũu lũc phỏp lũt. Ghi nhũn bũ Vũ Kim T vũ ỏng Phạm Vũn M khũng yũu cầu cỏp dũng cho vữ chũng sau khi ly hũn.

2. Vũ con chũng: Cũ 02 con chũng lỏ Phạm Nhũt A, sinh nỏm 1988 vũ Phạm Nhũt K, sinh nỏm 1999, đũ trũng thũn nũn khũng xũt đũn.

3. Vũ tũi sỏn chũng: Hỏi bũn tũt thũa thũn nũn khũng xũt đũn.

4. Vũ nữ chũng: Bũ T khỏi khũng cú; ỏng M vũng măt khũng cú lữi trũnh bũy nũn khũng cú cữ sữ xũm xũt.

5. Vũ ỏn phũ:

- ỏn phũ Hũn nhũn vũ gia đũnh sữ thỏm: Bũ Vũ Kim T phỏi chũi lỏ 300.000 (Bỏ trũm nghũn) đũng; nhũng đũc trừ vỏo sũ tiũn tỏm ỳng ỏn phũ đũ nũp lỏ 300.000 (Bỏ trũm nghũn) đũng theo biũn lỏi tỏm ỳng ỏn phũ sũ 0010664 ngỏy

01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Võ Kim T đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- UBND xã Quới Sơn;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Hiền**

